

Vài cảm nhận về cách viết trong truyện ngắn của nhà văn Lâm Chương

Lương Thư Trung



Nhà văn Lâm Chương trên đỉnh White Mountain

Vào những ngày gần cuối thế kỷ hai mươi, sự xuất hiện bút hiệu Lâm Chương với tập truyện ngắn đầu tay, Đoạn Đường Hốt Tất Liệt, do Văn Mới xuất bản năm 1998, đã gây được tiếng vang trên văn đàn hải ngoại. Và vào đầu năm 2000, tập truyện ngắn thứ hai, Lò Cù, do tạp chí Văn Học tại Hoa Kỳ xuất bản, lại chào đời trong sự chờ đợi của bạn đọc bốn phương.

Cả hai tác phẩm này chưa biết sau này sẽ ra sao, với tác phẩm văn chương nào cũng phải chịu sự thử thách một thời gian khá dài mới biết được giá trị và vị trí của nó, nhưng trong hiện tại, hai tập truyện này đã làm thành một hiện tượng văn học đáng chú ý nhất. Bởi lẽ, từ hơn ba mươi năm nay, người đọc chỉ biết tác giả Lâm Chương qua những vần thơ đăng trên Văn, Bách Khoa, Khởi Hành hồi trước năm 1975, và sau đó in thành sách với thi phẩm Loài Cây Nhớ Gió xuất bản ở Sài Gòn vào năm 1971. Ghi lại điều này, có nghĩa từ phía người đọc cũng như các văn hữu của tác giả, từ trước đến nay cứ đinh ninh rằng Lâm Chương là một nhà thơ hơn là một nhà văn. Điều thú vị là qua tài

viết văn xuôi với thể loại truyện ngắn, Lâm Chương đã đem lại cho sinh hoạt văn học hải ngoại một không khí vừa mới mẻ, vừa phong phú, vừa hấp dẫn qua hai tác phẩm mới phát hành này.

Trong một bài viết “Gặp Nhà Văn Lâm Chương Bên Bờ Hồ Mystic” hồi mùa hè 1999, chúng tôi có lược sơ qua những đức tính của nhà văn Lâm Chương qua những phút nói thật về đời sống, về thời gian hình thành những truyện ngắn cũng như những câu chuyện trong các truyện, về bút pháp, về những bí quyết khi viết ... Tất cả, khi đem đối chiếu lại với 30 truyện trong cả hai tập truyện ngắn vừa nêu, qua cảm nhận của một người đọc với mức hiểu biết bình thường, cho phép chúng tôi rút ra được một số các đặc điểm trong truyện ngắn của Lâm Chương thật thú vị.

Trước hết, cái điểm chung nhất là hầu hết các truyện ngắn Lâm Chương luôn dùng ngôi thứ nhất với chữ “Tôi”, như ngầm cho người đọc nhận ra những gì tác giả viết đều là những câu chuyện được kể lại thật đầy đủ và có thật về cuộc đời của chính tác giả. Do vậy, yếu tố thật ấy đã là một trong nhiều lý do làm truyện của Lâm Chương hấp dẫn. Hấp dẫn vì Lâm Chương không khoe khoang cái dũng, cái hùng, cái gan dạ của đời mình khi tác giả viết về những ngày lính chiến cũng như những ngày tù đầy khổ nhục.

Truyện của Lâm Chương như một bức hình chụp trung thực nhất về cái run sợ trước súng đạn của người lính khi lâm trận. Chẳng hạn, trong Một Vùng Hung Bạo, Lâm Chương viết: “Khi tôi đang nạp đạn thì thằng Tỉnh la thẳng thốt: “Thiếu úy ơi, nó tới đông quá.” Tôi nhòm dậy, bắn liên thanh vào những tên đang tiến về phía tôi. Mắt tôi hoa lên vì mệt, vì nắng, vì khát và vì ... quá sợ”. (Đoạn Đường Hốt Tất Liệt, trang 140).

Trong một truyện khác, truyện Định Số, tác giả viết: “Trong bóng đêm lơ mờ, tôi



thấy mọi người đang lao xao, tất bật xách súng đạn nhào ra kháng tuyến. Tôi cũng quơ vội súng đạn, phóng xuống hố cá nhân, nằm chết điếng, không dám ngóc đầu lên...”, hoặc “...quả thật, đã có mấy trái B40 nổ chát

chúa gần bên tôi rồi . Nhưng, tôi không đi đâu hết. Không phải tôi gan, chỉ vì quá sợ, tôi không dám ló đầu lên khỏi mặt đất mà thôi.” (ĐĐHTL, trang 103). Tác giả cho người đọc nhận ra rằng trong trời đất này, đôi lúc không phải vì gan dạ, mà nhờ sợ con đũa đeo vào mình mà đã biến một người sợ chết bỗng hóa ra kẻ thắng trận trong một trận tấn công của đối phương. Chúng ta thử nghe Lâm Chương kể :”Nỗi sợ đũa lớn hơn nỗi sợ hoả lực của địch, tôi vụt đứng dậy, quơ tay làm thủ hiệu tấn công, miệng la lớn “Xung phong. Xung phong.”(ĐĐHTL, trang 106).

Nhưng với nhân vật xưng “tôi” của Lâm Chương, qua lòng tự trọng của một người lính, tác giả đã làm người đọc chia sẻ, cảm thông tâm trạng lo âu, sợ chết của người lính lúc lâm nguy hơn là coi thường, chê bai. Và đặc biệt, trước những lời khen thưởng hết lời của thượng cấp, người lính của Lâm Chương biết “mắc cỡ đỏ mặt”, đủ cho chúng ta càng ngưỡng mộ những con người không phải lúc nào cũng muốn giành cho mình những ưu đãi, những mề đai, những cấp bậc khi mình không thật sự gan dạ, can trường : “Nghe ông tiểu đoàn trưởng nói, tôi mắc cỡ đỏ mặt. Lần này định mệnh dùng con đũa rượt tôi chạy về phía trước, để người ta lầm tưởng là một anh hùng gan dạ.” (ĐĐHTL, trang 107).

Riêng về các truyện ngắn mà Lâm Chương viết về những ngày lao tù, cái nét thật mới gần gũi biết bao khi chúng ta đã hơn một lần trải qua những tháng năm lữ vận lên rừng đốn cây, vác củi. Nhưng có lẽ, so với nỗi đau và cái đói khổ, chắc chắn hoàn cảnh của Lâm Chương cũng như nhiều người cùng cảnh ngộ phải lê tấm thân tàn lên miền thượng du Bắc Việt, chắc phải cơ khổ hơn nhiều so với các nơi khác thuộc miền đồng bằng. Thế mà, khi sắp chuẩn bị rời xa trại cũ, trở trêu thay, những gì mà mình gặp mỗi ngày, từ tấm liếp đan bằng sậy đầy rệp để lót chỗ nằm cho đến cái lò, cái bếp và kể cả những hàng rào giam giữ các tù nhân lại trở nên nhớ nhung luyến tiếc lúc sắp sửa chuyển trại . Đây là tấm lòng rất thật của nhà văn và cũng là tâm trạng của chúng tôi mỗi lần rời trại mới. Những quyến luyến ấy khó mà cắt nghĩa tại sao . Chừng như cỏ cây, vạn vật mọi thứ khi ở gần ta quen rồi, đến lúc ta xa chúng, tất cả đều có tâm hồn. Thử đọc lại điều này qua ngòi bút Lâm Chương trong Thượng Du Niềm Thương Nhớ :”Nhìn lại, lán trại đìu hiu . Cái sạp, nơi tôi nằm, trống hoang lạnh lẽo, mới đây mà cơ hồ đóng bụi . Cái ống bương đựng nước rửa mặt mỗi sáng, nghiêng đổ dưới sàn. Cái giò phong lan, tôi đem về từ ngoài rừng, treo trên vách nữa, như cũng có hồn biết rầu rĩ chia xa . Hàng rào trại, không còn cần thiết nữa, bị phá một khoảng để lấy lối đi tắt, cũng làm tôi nao lòng. Chẳng phải tôi đã từng khó chịu vì cái hàng rào này, và mong được ở ngoài vòng kim toả của nó hay sao ? Rời khỏi nơi đây, một chốn đã trở thành thân quen, tất cả những gì bỏ lại, đều làm tôi thương nhớ.” (ĐĐHTL, trang 194).

Trong 13 truyện của tập Lò Cừ, chúng tôi cũng nhận ra cái nét thật bàng bạc như vậy trong mỗi truyện. Từ Trường Sơn Gửi Lòng Ở Lại đến Gió Ngược, Ngôi Đình Cũ, Viễn Thám vân...vân..., cho đến truyện cuối tập sách, Những Ngày Mắc Cạn, và đặc biệt truyện chính



mang cùng tên quyển sách, Lò Cù Nung Nấu Sự Đời, là một sự thật chiếm 100% của một xã hội buổi giao thời với lương tri của người thầy thuốc bị đánh mất trước mạng sống của người khác lúc lâm nguy. Bởi lẽ,

đây là câu chuyện thật trong gia đình của chính tác giả, mà nạn nhân chính là đứa con trai của ông, tên Lâm Khang, mà nhiều lần Lâm Chương thường nhắc với bạn bè.

Trên đây là một vài dẫn dụ về cái nét thật trong vô số các nét thật như vậy trong nhiều truyện. Chính vì vậy, đọc truyện ngắn của Lâm Chương, người đọc yêu cái lòng chân thật đó. Với giọng văn như kể chuyện, Lâm Chương đã tạo cho mình một cách viết truyện nói kết thật chặt chẽ. Người đọc phải đọc từ đầu đến cuối truyện mới theo dõi câu chuyện theo một trình tự khít khao không cắt xén được. Hầu hết 30 truyện của Lâm Chương trong hai tập truyện ngắn Đoạn Đường Hốt Tắt Liệt và Lò Cù đều theo cách viết chặt chẽ đó.

Đặc điểm kế tiếp trong cách viết của Lâm Chương là các câu văn thường ngắn gọn. Điều đó cho thấy tác giả hết sức cẩn thận trong việc dùng các dấu phết, dấu chấm. Sở dĩ dùng câu ngắn và chấm phết kỹ lưỡng, dứt khoát như vậy không ngoài mục đích trước tiên là tác giả muốn làm cho câu văn của mình thật gọn gàng và sáng sủa. Lâm Chương luôn cho rằng, “mình viết mà đọc giả không hiểu mình muốn viết gì có nghĩa là mình bất tài, không đủ khả năng diễn đạt một vấn đề cho thật rõ ràng dễ hiểu”. Do vậy mà, trong bút pháp của ông, ít khi người đọc bắt gặp những câu dài thườn thượt, hoặc các chỗ ngắt câu bằng dấu chấm phết

không rõ ràng, thiếu mạch lạc. Có thể dẫn chứng ra đây vài câu văn như vậy trong vô số các câu văn ngắn gọn trên mỗi trang sách của Lâm Chương: “Tôi sang Mỹ, không theo cái nghĩa bi quan của đời trôi giạt. Tôi đi có định hướng. Năm lần bảy lượt vượt biên. Cuối cùng, tôi đã tới đích. Sống ở đây, tương đối dễ thở. Tiền bạc, có chánh phủ cấp. Quần áo, có nhà thờ lo.” (ĐĐHTL, trang 116). Hoặc trong truyện Lên Rừng Thăm Bạn, có đoạn: “Tôi đến với anh Khan được ba ngày. Lòng đã chán. Anh ít nói đến độ làm lì. Sau bữa cơm chiều, anh thường ngồi bập thuốc rê, trầm tư. Lưng anh hơi cong xuống.” (ĐĐHTL, trang 15). Qua hai đoạn vừa trích, câu văn Lâm Chương trung bình khoảng sáu hoặc bảy chữ là thường mà vẫn tròn ý, không thiếu, không thừa. Chính vì vậy mà văn của Lâm Chương rất sắc gọn, súc tích.

Thêm vào đó, chữ dùng của ông rất chính xác, bình dị, đôi lúc mộc mạc mà vẫn không làm cho nội dung của các truyện trở nên nghèo nàn. Chẳng hạn như tác giả dùng chữ “bập” trong câu văn vừa trích dẫn ở trên, cũng như đoạn văn sau đây, trong Lên Rừng Thăm Bạn, tác giả lại lập lại chữ “bập” thêm một lần nữa: “Anh ngó mông ra rừng, nói chậm rãi, thỉnh thoảng dừng lại một lúc lâu để bập vài hơi thuốc.” (Lò Cù, trang 16), đã gọi cho người đọc hình ảnh độc đáo của người nhà quê hút thuốc vắn bằng giấy quế. Vì thuốc lá trồng ở các miệt rẫy thường trong đất có phèn nên thuốc lá cũng bị phèn, điều thuốc đang hút dễ bị tắt lửa. Do vậy, người hút thuốc phải “bập, bập” điều thuốc hoài, nếu không điều thuốc sẽ bị tắt. “Bập” là tiếng kêu của hai cái môi chập vào nhau khi hít hơi thật mạnh vào để cho điều thuốc cháy lên. Nếu chỉ dùng những chữ khác như “hít một hơi”, “hút một hơi”, “kéo một hơi”, câu văn không lột tả hết hình ảnh và cảnh tượng người ở miệt quê hay trên rừng thiếu cả những điều thuốc ngon, thơm khói, không bị phèn.

Trong cách dùng chữ cho câu văn của mình, Lâm Chương còn chú ý đến các từ ngữ cho phù hợp với từng địa phương, nhất là trong các mẫu đối thoại. Người miền nào nói theo giọng người miền nấy, cốt làm cho người đọc không lẫn lộn được và cũng để cho các câu đối thoại thêm sống động. Trong truyện *Chỉ Còn Một Nơi Trở Lại*, Lâm Chương đã cho nhân vật của ông, người bạn tù trẻ ngoài Bắc, kể lại câu chuyện đời mình bằng giọng Bắc: “Nó chạy về mách với bố nó. Bố nó dẫn nó lại nhà cháu mách với bố cháu. Buộc bố cháu phải đánh cháu, trước sự chứng kiến của bố con nó. Bố cháu sợ, muốn làm vừa lòng thằng xã uỷ. Bố cháu quát cháu túi bụi bằng sợi thừng đan bằng lạt tre. Đau quá. Cháu quằn người như một con giun. Cháu rên, nhưng không khóc. Bu cháu sợ hãi, nép bên cửa. Khóc, xót cho cháu.” (ĐĐHTL, trang 64).

Một điểm khác góp thêm vào nét riêng biệt trong văn Lâm Chương là các mẫu đối thoại vừa ngắn gọn, vừa tự nhiên như những lời nói đời thường. Văn đối thoại mà thiếu cái nét tự nhiên, cốt truyện dù có thâm thúy đến mấy, giá trị của tác phẩm cũng bị sút giảm. Vì người đọc là đọc bản văn trước rồi mới cảm nhận cái mà tác giả muốn gợi gắm. Vì thế nếu đọc phải những câu đối thoại dài lê thê, mang dáng vẻ gượng ép, không giống thật, người đọc chắc gì đã đọc hết một truyện ngắn, một tác phẩm, nói chi đến việc đưa ra nhận xét ý tưởng, nội dung. Có tiếp xúc với Lâm Chương, người đọc càng thấy các câu đối thoại ông viết giống như ông đang nói chuyện hằng ngày trong đời sống của ông.

Đôi lúc, tác giả còn thêm vào những câu đối thoại cái nét bi hài, dí dỏm nên càng làm cho truyện của ông sinh động một cách tự nhiên. Ví dụ mẫu đối thoại sau đây của chàng rể Tàu thật buồn cười, làm cho người đọc cũng bắt tức cười theo, trong truyện *Cơ Ngời Ngày Cũ*:

“Ngoại tôi hỏi chàng rể Tàu:

“Sao người trong dòng họ nhà ta chưa khá?”

Ba tôi, tức chàng rể Tàu, nói:

“Ngộ lâu piết.”

“Thế sao thầy của mày bảo cái khu gò mà nhà ta là linh địa?”

“Nó lâu phải thầy của ngộ.”

“Vậy nó là ai?”

“Là người cùng một làng với ngộ, ở pên Tàu.”

“Sao mày đi chung với nó?”

“Ở pên Tàu, nó nghèo, ngộ cũng nghèo. Nó rủ ngộ qua Việt Nam làm giàu. Nhưng xứ Việt Nam cũng nghèo quá. Nó dẫn ngộ li chỗ này chỗ kia hoài. Ngộ than mỗi cẳng. Nó muốn pô ngộ ở lại nhà nị. Có cơm ăn, có vợ ngủ.” (Cơ Ngời Ngày Cũ, trang 148)

Ngoài ra, trong truyện ngắn Lâm Chương, các câu văn thường thường câu trên đối với câu dưới từ lời đến ý một cách chặt chẽ. Rải rác trong 30 truyện ngắn của hai tác phẩm vừa kể đều thấy thấp thoáng các vẻ đối như vậy. Lần gặp Lâm Chương bên bờ hồ Mystic hồi mùa Hè 1999, chúng tôi có hỏi ông nghĩ gì về các vẻ đối này, tác giả chỉ cười và lúc bấy giờ ông mới nhận ra điều đó khi có người đọc đưa ra nhận xét, rồi Lâm Chương xác nhận: “Tôi chỉ viết hết sức tự nhiên, không làm kiểu cách.”

Sau đây, xin ghi ra một ví dụ tiêu biểu về các vẻ đối này trong truyện *Trường Sơn Gửi Lòng Ở Lại*:

“Dù có ghé, họ cũng không ngồi. Vợ chồng đứng lổ nhổ (...)

Đưa lớn biết chạy lon ton, hớp xong ly rượu, nhăn mặt, khè dài như rắn hổ mang, hai tay quạt lia lia vào mồm.

Đưa nhỏ còn dai sau lưng, uống phải chất cay, hả họng khóc như đổ nước sôi vào miệng.” (Lò Cừ, trang 13).

Và một ví dụ khác cũng trong truyện ngắn này :

“Vỡ đất để cúng kiến Thần Rừng. Được mùa để cảm tạ Trời Đất.(....) Các cụ già và những đàn ông trai tráng thường vui say bên chén rượu cần.(...)”

Trai gái nắm tay nhau, nhảy cà tung theo nhịp trống cơm, xoay vòng bên đồng lửa. “(Lò Cừ, trang 15).

Từ những vẻ với ý tứ đối nhau như vậy, đọc truyện ngắn Lâm Chương làm người đọc nhận ra trong văn phong của ông có mang âm điệu các bài hịch. Về đặc điểm này, có thể giải thích, vì tác giả viết câu văn cô đọng, lại đối ý chặt chẽ, cùng với cái lòng của Lâm Chương chìm sâu vào những cảnh đời gặp lúc bể dâu, nên lời văn vang vọng lại cái âm thanh gờn gợn như vậy, như một triết nhân ngồi ngắm suy việc thế sự man man vô tận. Thử viết lại vài câu văn của tác giả bằng cách xuống dòng sau mỗi dấu chấm câu, chúng ta sẽ dễ nhận ra điều này trong cách viết của Lâm Chương:

“Ở đây, không đo thời gian bằng kim đồng hồ.

Trưa nghe chim bắt-cô-trói-cột kêu trên đầu núi, biết đang mùa hạ .

Đêm nằm nghe cú rúc đầu hồi, biết đang mùa đông.

Thung lũng ít chịu mặt trời.

Âm khí núi rừng pha trong sương đục, nhòa nhòa lán trại .

Cái lạnh rờn rợn nhiễm vào người, lâu dần thành quen.

Thiên nhiên tập cho con người biết chịu đựng.

Về với thiên nhiên, thở cùng cỏ cây .

Đi trên đất ẩm, nghe mùi rong rêu lá mục.

Làm quen với muỗi đói vắt rừng.

Coi thường độc trùng rắn rít.

Ngồi lặng hàng giờ, ngắm những bông hoa dại âm thầm ngoi lên từ kẽ đá . Thường thức tinh hoa của đất trời, cũng là một cách dưỡng sinh.

Dựa lưng gốc đại thụ, thấu lẽ cam nín ngàn đời.

Quên chuyện ngày trước.

Bỏ chuyện ngày sau.

Sống đời hoang dã.

Thú rừng vô tâm, không biết buồn.

Ai nặng thất tình lục dục, dễ bỏ mình giữa chốn thâm sơn...”(Thượng Du Niệm Thương Nhớ, ĐĐHTL, trang 184).

Phải chìm trong bể hoạn dữ lắm và cũng phải có cái tâm hồn thật nhạy cảm nữa, Lâm Chương mới cho người đọc một đoạn văn tuyệt diệu như vậy về cái lẽ trời đất và con người...

Sau cùng, có lẽ cũng nên ghi nhận thêm những phần kết của các truyện. Lâm Chương luôn đưa ra những câu kết khiến người đọc phải suy nghĩ nhiều về thân phận của nhân vật trong truyện, so với cái bao la muôn trùng của cõi đời đầy biến đổi này, nhưng không thoát ra ngoài cái giới hạn một kiếp nhân sinh. Chẳng hạn, câu kết trong truyện ngắn Đoạn Đường Hốt Tất Liệt, tác giả viết: “Tôi kêu lên sửng sốt :”Thằng Hon!” (ĐĐHTL, trang89). Người đọc phải bâng khuâng trước cuộc gặp gỡ lạ kỳ mà cả hai người, nhân vật xưng “tôi” và “thằng Hon”, đều không muốn gặp lại nhau trong hoàn cảnh khó xử này. Nhưng trước câu nói với vẻ hốt hoảng và ngỡ ngàng đó đã ẩn chứa cái lòng nhân của người ở thể thượng phong trong cuộc đối đầu. Và Lâm Chương đã thể hiện được cái lòng từ tâm ấy của một người lính quốc gia lúc kết thúc một bi kịch đời có thật. Ngoài ra, với câu kết này, tác giả còn phác họa ra cho người đọc thấy được nỗi bi thảm của cuộc chiến mấy mươi năm trên đất nước mình, những người mà mình gặp nhau hằng ngày, rồi ra, là những kẻ tử thù trong chiến tranh như thằng Hon, con ông Tám Ê trong

truyện. Hoặc một câu kết khác trong tập Lò Cù, truyện Viễn Thám: “Tội nghiệp, sau cái đêm động phòng với vợ, nó đi luôn không bao giờ về nữa” (Lò Cù, trang 175). Tác giả đã làm người đọc nghĩ về cuộc chiến vừa qua với biết bao người lính đã “đi luôn không bao giờ về nữa!” như Năng, như Nhiều ?!?. Làm sao tính nổi một bài tính tổng kết những mảnh đời bất hạnh trong đạn bom gầm thét mấy mươi năm !!! Tóm lại, phần kết của các truyện trong hai tác phẩm của Lâm Chương đều gọi ra cho người đọc những nỗi xót xa tương tự như vậy, nhiều lắm!

Nói tới giá trị của một tác phẩm văn chương, người đọc thường nghĩ nhiều đến phần chuyên chở của tác giả trong truyện, tức cái phần ý tứ, nội dung của nó. Truyện ngắn của Lâm Chương cũng nghiêng nhiều về những nội dung như vậy. Ở đó tác giả đã phác họa được bức tranh xã hội một thời mà tác giả đã từng sống qua, nói lên được thân phận của kiếp người trong thời chiến tranh và sau chiến tranh với nỗi bi thảm của nó. Về phần hình thức, qua cảm nhận của một người đọc, chúng tôi nhận ra rằng, Lâm Chương với cách dùng câu văn ngắn mà ý tưởng dồi dào, súc tích; chữ ông dùng được ông chọn lựa kỹ càng, chính xác rất khó có ai bắt bẻ được, và chính nhờ cách dùng chữ, chấm câu, phân đoạn khúc chiết như vậy ông đã tạo được một hơi văn mới lạ, đặc thù, vì thế truyện của ông rất lôi cuốn và hấp dẫn. Từ đó tác giả đã tạo cho người đọc có cảm tưởng rằng mỗi khi đọc văn Lâm Chương mình nên đọc rất chậm, vì nếu đọc nhanh quá những trang sách sẽ mau hết, giống như gặp món ngon mà ăn nhanh quá, rồi lại tiếc.. Và cũng chính nhờ bút pháp mới mẻ đó đã làm cho các tác phẩm của ông trở thành một hiện tượng mới lạ, độc đáo trong sinh hoạt văn học nghệ thuật hải ngoại ngày nay. (*)

Lương Thu Trung

(Bài này đã đăng trên tạp chí Văn Học, California (Hoa Kỳ), do nhà văn Nguyễn Mộng Giác làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút, số 170, tháng 6 năm 2000, đọc lại và bổ túc ngày 20 tháng 12 năm 2009)

Phụ chú:

(*) Sau hai tác phẩm Lò Cù và Đoạn Đường Hốt Tất Liệt vừa dẫn, mấy năm sau nhà văn Lâm Chương còn cho ra đời hai tác phẩm nữa:

- Đi Giữa Bầy Thú Dữ, nhà xuất bản Văn Mới, Hoa Kỳ, năm 2002.

- Truyện và Những Đoàn Văn, nhà xuất bản Văn Mới, Hoa Kỳ, năm 2004.

2/2010

Nguồn: <http://nguoivietboston.com/>